

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 24 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 07, tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1975 và ông Lục S, sinh năm 1975; cùng cư trú tại: Số nhà 11, tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Hoàng Thị N và ông Lục S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang H tổng số tiền là 110.000.000^d (Một trăm mười triệu đồng).

- Phương thức, thời hạn thanh toán được chia làm hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần 01: Chậm nhất là vào ngày 30/9/2020 (dương lịch), bà Nhuận và ông Sơ có trách nhiệm trả cho ông Hùng số tiền là 10.000.000^d (Mười triệu đồng);

+ Lần 02: Chậm nhất là vào ngày 15/02/2021 (dương lịch), bà Nhuận và ông Sơ có trách nhiệm trả cho ông Hùng số tiền là 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng);

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của ông Nguyễn Quang H thuộc số nhà 07, tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Quang H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là 2.750.000^d (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0001098 ngày 08/6/2020.

- Trả lại cho ông Nguyễn Quang H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư